

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2019

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954 (có mặt).

Cùng địa chỉ ấp K, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q (sau đây gọi tắt là bà T, ông Q) được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào ngày 24/4/1983 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần say

rượu đều kiểm chuyện xúc phạm danh dự, nhân phẩm và bạo lực gia đình đối với bà T nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2016 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà T và ông Q được 04 người con chung tên Nguyễn Thành Được, sinh năm 1984, Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1985, Nguyễn Thị Diễm Kiều, sinh năm 1993 và Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1997, các con đều trưởng thành và có gia đình riêng. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà T và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông Q thừa nhận trong lúc say có chửi và bạo lực gia đình đối với bà T, nguyên nhân là do bà T còn nhiều “chuyện mờ ám” giấu ông Q. Khi nào làm sáng tỏ thì ông Q mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Q và bà T được 04 người con chung như bà T trình bày, các con đã lớn và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị T, Nguyễn Thành Được, Nguyễn Thị Diễm Kiều, Nguyễn Thành Luân (phô tô) và đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân.

Bị đơn cung cấp: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Bà T và ông Q cưới nhau theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1983, đây là hôn nhân thực tế. Tại phiên tòa, bà T trình bày sau khi cưới nhau được khoảng 02 năm thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nhưng bà T cố chịu đựng chung sống với ông Q từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bà T yêu cầu ly hôn, ông Q không đồng ý không phải vì muốn hàn gắn với bà T mà cho rằng bà T còn nhiều “chuyện mờ ám” giấu ông Q, khi nào làm sáng tỏ ông Q mới đồng ý ly hôn. Qua lời trình bày của bà T, được ông Q thừa nhận cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông Q không hạnh phúc, ông Q có hành vi bạo lực gia đình và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà T được ly hôn với ông Q.

[2]. *Về con chung*: Bà T và ông Q thừa nhận vợ chồng được 04 người con chung nhưng đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về chia tài sản chung*: Bà T và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002936 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 khoản 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Bà T và ông Q có 04 người con chung nhưng đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Bà T và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002936 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh

